

Bản án số: 01/2021/HS-ST
Ngày: 14-01-2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NA RÌ, TỈNH BẮC KẠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Võ Thanh Bình

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nông Văn Phong
Bà Nông Thị Giáp

- Thư ký phiên toà: Ông Ma Văn Chung- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Na Rì, tỉnh Bắc Kạn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Na Rì, tỉnh Bắc Kạn tham gia phiên toà: Ông Nông Thiêm Mẫn - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 01 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Na Rì, tỉnh Bắc Kạn, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 38/2020/TLST-HS, ngày 02 tháng 12 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 36/2020/QĐXXST-HS ngày 31 tháng 12 năm 2020 đối với các bị cáo:

1. **Bé Hồng C**, sinh ngày 22/8/1984; tại: Xã Q, huyện B, tỉnh Bắc Kạn; nơi ĐKKTT và nơi ở hiện nay: Thôn L, xã C, huyện N, tỉnh Bắc Kạn; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ học vấn: 03/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bé Xuân Đ (đã chết) và bà Phùng Thị G; vợ: Lý Thị C; có 02 con; tiền án, tiền sự: không; bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 10/8/2020 đến nay (Có mặt).

2. **Lý Văn K**, sinh ngày 19/10/1959; tại: Xã V, huyện N, tỉnh Bắc Kạn; nơi ĐKKTT và nơi ở hiện nay: Thôn L, xã C, huyện N, tỉnh Bắc Kạn; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ học vấn: Mù chữ; dân tộc: Dao; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lý Tài V và bà Bàn Thị M (Đều đã chết); vợ: Lý Thị K; có 05 con; tiền án, tiền sự: không; bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 10/8/2020 đến nay (Có mặt).

*** Người bào chữa cho các bị cáo:** Bà Đỗ Thị X, Trợ giúp viên Pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Bắc Kạn, (Có mặt).

*** Nguyên đơn dân sự:** Ban quản lý khu bảo tồn thiên nhiên K;
Địa chỉ: Xã V, huyện N, tỉnh Bắc Kạn.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Văn N, chức vụ: Phó hạt trưởng Hạt kiểm lâm khu bảo tồn thiên nhiên K, (Có mặt).

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

- Ông Lý Văn S, sinh năm 1970 (Có mặt);

- Anh Phan Văn L, sinh năm 1981 (Có mặt);

- Anh Lý Sinh L, sinh năm 1992 (Có mặt);
 - Anh Lý Sinh T, sinh năm 1988 (Có mặt);
 - Anh Lý Quý D, sinh năm 1992 (Vắng mặt);
 - Bà Hoàng Thị Th, sinh năm 1965 (Vắng mặt);
 - Bà Sầm Thị L, sinh năm 1977 (Vắng mặt);
 - Bà Bàn Thị L, sinh năm 1964 (Vắng mặt);
 - Chị Triệu Thị Diêm, sinh năm 1998 (Vắng mặt);
 - Chị Lý Thị C, sinh năm 1984 (Vắng mặt);
 - Chị Lục Thị H, sinh năm 1989 (Vắng mặt);
 - Chị Triệu Thị T, sinh năm 1982 (Vắng mặt);
- Đều trú tại: Thôn L, xã C, huyện N, tỉnh Bắc Kạn.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 07/5/2020 tổ công tác của Công an huyện N phát hiện 03 đối tượng đang đi bộ đeo túi nải bằng vải. Thấy có biểu hiện của việc vận chuyển lâm sản trái phép tổ công tác đã tiến hành bí mật theo dõi và phát hiện 03 đối tượng này đi vào khu vực bếp của nhà bà Hoàng Thị Th. Tại bếp nhà bà Th có 09 cục gỗ nghiến. 03 đối tượng vừa vận chuyển gỗ trước đó là bà Hoàng Thị Th, bà Sầm Thị L, bà Triệu Thị D. Sau đó tổ công tác đã lập biên bản và tạm giữ 09 khúc gỗ nghiến tại bếp nhà bà Th để làm rõ vụ việc.

Quá trình điều tra xác định: Trong khoảng thời gian từ tháng 2 năm 2020 đến đầu tháng 5 năm 2020, Bé Hồng C cùng Lý Văn K và Lý Văn S cùng nhau đi vào khu vực cột mốc số 96 và khu vực sau Lũng Kện, Khu bảo tồn thiên nhiên Kim Hỷ thuộc thôn Lũng Pảng, xã Côn Minh, huyện Na Rì để khai thác gỗ nghiến dạng bừa. Quá trình khai thác gỗ nghiến dạng bừa đều sử dụng chiếc máy cưa lóc của Bé Hồng C, do Bé Hồng C là người trực tiếp sử dụng để cưa cắt các khúc gỗ nghiến dạng bừa, còn Lý Văn K và Lý Văn S thì tham gia hộ vận gỗ. Sau khi khai thác được các khúc gỗ nghiến dạng bừa, một số khúc gỗ nghiến do Bé Hồng C, Lý Văn K, Lý Văn S tự vận chuyển về, một số khúc gỗ nghiến thì nhờ những người sau để vận chuyển gỗ từ trong rừng về thôn Lũng Pảng, xã Côn Minh, huyện Na Rì gồm: Chị Lý Thị C là vợ của Bé Hồng C; bà Bàn Thị L là mẹ vợ của Bé Hồng C; chị Lục Thị H là con dâu của Lý Văn K; anh Phan Văn L; chị Triệu Thị T, tất cả đều trú tại thôn L, xã C, huyện N, tỉnh Bắc Kạn. Sau khi vận chuyển gỗ ra đến trung tâm thôn Lũng Pảng, xã Côn Minh, huyện Na Rì, Bé Hồng C đã bán gỗ nghiến cho anh Lý Quý D 02 lần, lần thứ nhất bán 03 khúc gỗ nghiến với giá là 3.500.000 đồng, lần thứ hai bán 01 khúc gỗ nghiến với giá là 700.000 đồng. Sau đó anh D bán số gỗ này cho một người đàn ông tên là B nhà ở tỉnh Thái Nguyên, một lần bán 03 khúc gỗ nghiến được số tiền là 4.200.000 đồng, một lần bán 01 khúc gỗ nghiến được số tiền là 1.050.000 đồng. Ngoài ra Bé Hồng C còn được bán gỗ nghiến dạng bừa 01 lần cho người đàn ông tên là Long nhà ở tỉnh Thái Nguyên, anh Lý Sinh T là người vận chuyển 03 khúc gỗ nghiến dạng bừa cho người đàn ông tên Long rồi anh T nhận số tiền 13.000.000 đồng từ Long,

sau đó Bé Hồng C nhận số tiền 11.000.000 đồng từ anh T. Ngày 06/5/2020 Bé Hồng C nhờ bà Hoàng Thị Th vận chuyển gỗ từ khu vực Cốc Keng, thôn Lùng Pảng ra nhà bà Hoàng Thị Th ở thôn L thì bị Công an huyện N phát hiện.

Ngày 09/5/2020 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N phối hợp với các quan chức năng huyện N, cùng có mặt Bé Hồng C, Lý Văn K, Lý Văn S tiến hành khám nghiệm hiện trường, kết quả khám nghiệm hiện trường xác định các đối tượng đã khai thác gỗ nghiêng dạng bừa từ 07 cây gỗ nghiêng cụ thể:

- Cây số 1 tọa độ X:0452978; Y:2454992 thuộc khoảnh 5, tiểu khu 192. Tổng khối lượng đã bị khai thác là 0,482m³.

- Cây số 2 có tọa độ X:0453007; Y:2454986 thuộc khoảnh 5, tiểu khu 192. Tổng khối lượng đã bị khai thác là 0,028m³.

- Cây số 3 có tọa độ X:0453873; Y:2454477 thuộc khoảnh 1, tiểu khu 200B. Tổng khối lượng đã bị khai thác là 0,195m³.

- Cây số 4 có tọa độ X:0453891; Y:2454587 thuộc khoảnh 5, tiểu khu 192. Tổng khối lượng đã bị khai thác là 0,066m³.

- Cây số 5 có tọa độ X:0453894; Y:2454604 thuộc khoảnh 5, tiểu khu 192. Tổng khối lượng đã bị khai thác là 0,025m³.

- Cây số 6 có tọa độ X:0453884; Y:2454675 thuộc khoảnh 5, tiểu khu 192. Tổng khối lượng đã bị khai thác là 0,520m³;

- Cây số 7 có tọa độ X:0454055; Y:2453946 thuộc khoảnh 1, tiểu khu 203. Tổng khối lượng đã bị khai thác là 0,173m³.

Trong đó: Bé Hồng C tham gia khai thác gỗ nghiêng từ 07 cây với tổng khối lượng gỗ nghiêng xẻ là 1,489 m³, quy ra gỗ tròn là 2,382 m³; Lý Văn K tham gia khai thác gỗ từ 06 cây bao gồm cây số 1, 2, 3, 4, 5, 6 với tổng khối lượng gỗ nghiêng xẻ là 1,316 m³, quy ra gỗ tròn là 2,106 m³; ông Lý Văn S tham gia khai thác 02 cây bao gồm cây số 3, 7 với tổng khối lượng là 0,368 m³ quy tròn là 0,589 m³. Quá trình điều tra xác định Lý Văn S còn tham gia khai thác 02 khúc gỗ nghiêng ở cây số 6, sau đó nghĩ không đi khai thác nữa, tuy nhiên Lý Văn S, Bé Hồng C và Lý Văn K không biết kích thước 02 khúc gỗ mà ông Lý Văn S được tham gia cắt ở cây gỗ nghiêng số 06. Khi cộng 02 khúc gỗ có kích thước nhỏ nhất khai thác từ cây số 06 vào tổng khối lượng ông Lý Văn S đã tham gia khai thác được 0,442 m³, khi quy ra gỗ tròn là 0,707 m³. Khi cộng 02 khúc gỗ có khối lượng lớn nhất từ cây số 06 vào tổng khối lượng gỗ đã khai thác của Lý Văn S khi quy ra gỗ tròn cũng không đủ 01 m³.

Trong tổng 07 cây gỗ nghiêng thì có các cây số 01, cây số 02, cây số 03, cây số 07 là do người khác đã cắt hạ từ lâu, qua điều tra không xác định được thời điểm cắt hạ những cây gỗ nghiêng nêu trên, vì phần vỏ và một số phần thân cây gỗ nghiêng đã bị hoại mục. Vì vậy không đủ căn cứ để điều tra mở rộng vụ án, không xác định được ai là người đã cưa cắt hạ những cây gỗ nghiêng nêu trên. Cây gỗ nghiêng số 04, số 05, số 06 còn sống, đứng, các đối tượng chỉ cưa cắt phần bừa trên thân cây, việc cắt lấy một phần bừa của các cây này không làm cho các cây gỗ nghiêng này chết, cây vẫn phát triển bình thường.

Ngày 17/6/2020 Cơ quan CSĐT Công an huyện Na Rì đã ban hành Yêu cầu định giá tài sản số 13, yêu cầu Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự

huyện Na Rì định giá đôi với 2,382 m³ gỗ nghiến nhóm IIA để xác định giá trị tài sản tại thời điểm bị khai thác trái phép.

Tại kết luận định giá tài sản số 13/KL-HĐDGTS ngày 25/6/2020 của Hội đồng định giá tài sản kết luận: Tổng khối lượng gỗ các đối tượng nêu trên khai thác được từ 07 cây gỗ nghiến là 2,382 m³ có giá trị thực tế là 2.382.000đ (Hai triệu ba trăm tám mươi hai nghìn đồng).

Tại Cơ quan điều tra Bế Hồng C và Lý Văn K đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Khi khai thác gỗ C và K không xin phép cơ quan có thẩm quyền cho phép khai thác. Mục đích C, K khai thác trái phép bừa bãi là để bán lấy tiền tiêu dùng. Lời khai của C, K phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác đã thu thập trong quá trình điều tra vụ án. Đối với Lý Văn S quá trình điều tra xác định được cùng C, K khai thác ở cây số 3, 7 và một phần cây số 6 với khối lượng gỗ chưa đến 01m³.

Trong quá trình điều tra Bế Hồng C, Lý Văn K đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải đối với hành vi phạm tội của bản thân.

Về vật chứng của vụ án: 09 cục gỗ nghiến dạng bừa tổng khối lượng 0,228m³; 01 (Một) chiếc máy cưa lóc; 01 (Một) chiếc lam của máy cưa lóc; 01 (Một) chiếc xích của máy cưa lóc; 01 (Một) chiếc can nhựa màu trắng; 01 (Một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu Suzuki màu đỏ, biển kiểm soát 20F6-3757; 01 (Một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu VIVO; 01 (Một) chiếc xe mô tô phân vỏ màu xanh, trên vỏ có dùng chữ HONDA Wave α. Phần máy xe có chữ DETECH, xe có số máy VDEJQ152FMH 030919; 03 (Ba) chiếc túi nải bằng vải.

Số vật chứng trong vụ án được bảo quản, quản lý theo quy định của pháp luật.

Các vật chứng khác là 02 điện thoại di động NOKIA; 02 chiếc lam và 01 chiếc xích của máy cưa lóc không liên quan đến vụ án đã được Cơ quan điều tra trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp.

Về trách nhiệm dân sự: Người đại diện theo ủy quyền cho nguyên đơn dân sự yêu cầu bị can Bế Hồng C, Lý Văn K phải bồi thường thiệt hại theo kết luận định giá tài sản trong quá trình điều tra vụ án.

Với hành vi trên, Bản Cáo trạng số: 36/CT-VKSNR ngày 30/11/2020, Viện kiểm sát nhân dân huyện Na Rì, tỉnh Bắc Kạn đã truy tố các bị cáo Bế Hồng C, Lý Văn K về tội: *"Vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản"*, theo quy định tại điểm e khoản 1 Điều 232 của Bộ luật Hình sự. Điều luật có nội dung:

"1. Người nào thực hiện một trong các hành vi sau đây, nếu không thuộc trường hợp quy định tại Điều 243 của Bộ luật này, thì bị phạt tiền từ 50.000.000 đồng đến 300.000.000đ, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

a...

e. Khai thác rừng đặc dụng là rừng tự nhiên từ 03 mét khối (m3) đến dưới 08 mét khối (m3) loại thực vật thông thường hoặc từ 01 mét khối (m3) đến dưới 03 mét khối (m3) gỗ thuộc Danh mục thực vật rừng, động vật rừng nguy cấp, quý, hiếm Nhóm IIA; ..."

Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa các bị cáo Bế Hồng C, Lý Văn K đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng đã nêu.

Sau khi phân tích, đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Na Rì thực hành quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố về tội danh, điều luật áp dụng đối với các bị cáo Bế Hồng C, Lý Văn K theo Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố các bị cáo Bế Hồng Công, Lý Văn Kim phạm tội: “*Vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản*”. Áp dụng điểm e khoản 1 Điều 232; điểm b, i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 65 của Bộ luật hình sự. Đề nghị:

+ Xử phạt bị cáo Bế Hồng C từ 15 tháng đến 18 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 30 tháng đến 36 tháng.

+ Xử phạt bị cáo Lý Văn K từ 09 tháng đến 15 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 18 tháng đến 30 tháng.

- Về hình phạt bổ sung: Quá trình điều tra xác định bị cáo Bế Hồng C thuộc hộ cận nghèo, còn bị cáo Lý Văn K thuộc diện hộ nghèo nên đề nghị Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với các bị cáo.

- Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 của Bộ luật hình sự, Điều 584, 585, 586, 587, 589 của Bộ luật dân sự. Ghi nhận sự thỏa thuận giữa các bị cáo và đại diện nguyên đơn dân sự về việc bồi thường số tiền bồi 2.382.000 đồng.

- Về vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử xử lý vật chứng theo quy định tại Điều 46, Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật tố tụng Hình sự, cụ thể:

+ Tịch thu hóa giá sung công quỹ Nhà nước 09 cục gỗ nghiến dạng bừa tổng khối lượng 0,228m³; 01 (Một) chiếc máy cửa lóc; 01 (Một) chiếc lam cửa máy cửa lóc; 01 (Một) chiếc xích cửa máy cửa lóc; 01 (Một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu Suzuki màu đỏ, biển kiểm soát 20F6-3757; 01 (Một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu VIVO mặt trước màu đen, mặt sau màu xanh đen; 01 (Một) chiếc xe mô tô phân vỏ màu xanh, trên vỏ có dòng chữ HONDA Wave α. Phần máy xe có chữ DETECH, xe có số máy VDEJQ152FMH 030919.

+ Tịch thu tiêu hủy: 01 (Một) chiếc can nhựa màu trắng; 03 (Ba) chiếc túi nải bằng vải.

+ Tạm giữ số tiền 2.200.000 đồng, các bị cáo Bế Hồng C, Lý Văn K đã nộp tại chi cục Thi hành án Dân sự huyện Na Rì, tỉnh Bắc Kạn để thực hiện nghĩa vụ bồi thường thiệt hại.

- Về án phí: Gia đình các bị cáo Bế Hồng C, Lý Văn K thuộc hộ nghèo và hộ cận nghèo, các bị cáo đều có đơn xin miễn án phí nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét miễn toàn bộ án phí cho các bị cáo theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, người bào chữa cho các bị cáo nhất trí với tội danh, điều luật áp dụng mà Kiểm sát viên đã đề nghị trong bản luận tội.

Trong phần tranh luận người bào chữa cho các bị cáo có ý kiến: Các bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự; Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; Các bị cáo đã tự nguyện nộp số tiền 2.200.000 đồng, để bồi thường thiệt hại cho nguyên đơn dân sự; Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo và ăn năn hối cải về hành vi phạm tội; Các bị cáo là đồng bào dân tộc thiểu số, sống ở vùng kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, bản thân bị cáo Bế Hồng C chỉ học hết lớp 3, còn bị cáo Lý Văn K không biết chữ nên nhận thức pháp luật còn hạn chế. Vì vậy, đề nghị HĐXX cho các bị cáo được hưởng

các tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm b, i, s khoản 1 Điều 51/BLHS. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét toàn diện vụ án để cho bị cáo Bé Hồng C được hưởng mức án từ 09 tháng đến 15 tháng tù cho hưởng án treo và bị cáo Lý Văn K được hưởng mức án từ 06 tháng đến 09 tháng tù cho hưởng án treo.

Lời nói sau cùng các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội và xin Hội đồng xét xử xem xét cho các bị cáo được cải tạo tại địa phương để có điều kiện chăm lo cho gia đình, cải tạo thành công dân có ích cho xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra công an huyện Na Rì, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Na Rì, Kiểm sát viên: Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn; quyết định tố tụng được ban hành đúng thẩm quyền, đúng trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra, truy tố, xét xử những người tham gia tố tụng không ai khiếu nại về quyết định của Cơ quan, hành vi của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Về thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Lý Quý D, Hoàng Thị Th, Sầm Thị L, Bàn Thị L, Triệu Thị D, Lý Thị C, Lục Thị H, Triệu Thị T mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng không có mặt tại phiên tòa (Tất cả đều có đơn xin xét xử vắng mặt). Việc những người này vắng mặt tại phiên tòa không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án, vì trong quá trình điều tra họ đã có lời khai đầy đủ và không có yêu cầu gì đối với các bị cáo. Căn cứ khoản 1 Điều 292 của Bộ luật tố tụng Hình sự Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt những người trên.

[2] Về căn cứ định tội, định khung hình phạt:

Tại phiên tòa bị các cáo Bé Hồng C, Lý Văn K khai nhận: Cuối tháng 2 năm 2020 đến đầu tháng 5 năm 2020, Bé Hồng C cùng ông Lý Văn K và Lý Văn S cùng nhau đi vào khu vực cột mốc số 96 và khu vực sau Lũng Kẹn, Khu bảo tồn thiên nhiên Kim Hỷ thuộc thôn Lũng Páng, xã Côn Minh, huyện Na Rì để khai thác gỗ nghiêng dạng bừa. Quá trình khai thác gỗ nghiêng dạng bừa đều sử dụng chiếc máy cưa lóc của Bé Hồng C, do C là người trực tiếp sử dụng để cưa cắt các khúc gỗ nghiêng dạng bừa, còn Lý Văn K và Lý Văn S thì tham gia vận gỗ. Bé Hồng C, Lý Văn K không được phép của cơ quan có thẩm quyền đồng ý đã có hành vi khai thác gỗ dạng bừa từ 07 cây gỗ nghiêng được tổng khối lượng $2,382m^3$ (Hai phẩy ba tám hai mét khối) trong đó Bé Hồng C trực tiếp khai thác từ cây gỗ nghiêng số 01 đến cây số 07 với tổng khối lượng là $2,382m^3$; Lý Văn K được trực tiếp cùng Bé Hồng C khai thác từ cây gỗ nghiêng số 01 đến cây số 06 với tổng khối lượng là $1,316m^3$ quy ra gỗ tròn là $2,106m^3$. Hành vi khai thác gỗ nghiêng trái phép trên của các bị cáo đã gây thiệt hại 2.382.000 đồng. Mục đích khai thác để lấy gỗ về bán lấy tiền tiêu dùng.

Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai của các bị cáo tại giai đoạn điều tra, lời khai của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và các tài liệu chứng cứ khác trong hồ sơ vụ án. Bản thân các bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, các bị cáo thực hiện tội phạm với lỗi cố ý trực tiếp. Các bị cáo nhận thức được hành vi tự ý khai thác gỗ là vi phạm pháp luật, nhưng các bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Hành vi phạm tội của các bị cáo không những xâm phạm đến trật tự quản lý kinh tế là khách thể được pháp luật hình sự Việt Nam bảo vệ mà còn làm mất trật tự trị an tại địa phương, xâm phạm đến các quy định của Nhà nước về quản lý, bảo vệ rừng, gây ảnh hưởng xấu đến môi trường sinh thái. Vì vậy, cần thiết phải xử lý hình sự và có một mức án tương xứng đối với các bị cáo nhằm giáo dục các bị cáo và răn đe phòng ngừa chung. Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Na Rì truy tố các bị cáo Bé Hồng C, Lý Văn K là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Như vậy, có đủ cơ sở kết luận các bị cáo Bé Hồng C, Lý Văn K phạm tội *“Vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản”*. Tội phạm và hình phạt quy định tại điểm e khoản 1 Điều 232 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Về vai trò của các bị cáo trong vụ án: Đây là vụ án đồng phạm thuộc trường hợp đồng phạm giản đơn, trong vụ án này cả 02 bị cáo cùng tham gia nhưng bị cáo Bé Hồng C là người khởi xướng, thực hành tích cực việc đi khai thác bừa bãi để bán lấy tiền, còn bị cáo Lý Văn K là người được bị cáo Bé Hồng C rủ đi khai thác bừa bãi. Vì vậy vai trò của bị cáo Bé Hồng C trong vụ án là cao hơn bị cáo Lý Văn K, khi xem xét trách nhiệm hình sự cần áp dụng mức án tương xứng với vai trò của các bị cáo.

[3] Về tiền án, tiền sự, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt đối với các bị cáo:

- Về tiền án, tiền sự: Các bị cáo chưa có tiền án; tiền sự.
- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đó là: *“Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng;”* *“Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải;”* *“Người phạm tội tự nguyện bồi thường thiệt hại”* được thể hiện ngày 30/11/2020 các bị cáo Bé Hồng C, Lý Văn K đã nộp số tiền 1.700.000 đồng tại Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Na Rì (Biên lai thu tiền số: 01145); ngày 07/01/2021 bị cáo Lý Văn K nộp số tiền 500.000 đồng tại Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Na Rì (Biên lai thu tiền số: 01150). Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm Hình sự quy định tại điểm b, i, s khoản 1 Điều 51/BLHS.

[4] Về hình phạt áp dụng đối với các bị cáo:

Các bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, có nhân thân tốt; có nơi cư trú rõ ràng; các bị cáo được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; Các bị cáo có khả năng tự cải tạo và việc không bắt bị cáo chấp hành hình phạt tù cũng không gây ảnh hưởng xấu đến cuộc đấu tranh phòng chống tội phạm nên HĐXX xét thấy không cần cách ly các bị cáo ra khỏi đời

sống xã hội, có đủ điều kiện áp dụng Điều 65/BLHS cho các bị cáo Bé Hồng C, Lý Văn K được hưởng án treo cũng đảm bảo tính nghiêm minh của pháp luật.

Về hình phạt bổ sung: Cơ quan Điều tra Công an huyện Na Rì đã tiến hành xác minh thể hiện bị cáo Bé Hồng C thuộc hộ cận nghèo, còn bị cáo Lý Văn K thuộc diện hộ nghèo, các bị cáo không có nghề nghiệp, thu nhập nên không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với các bị cáo là phù hợp với các quy định của pháp luật.

[5] *Về trách nhiệm dân sự:* Quá trình điều tra và tại phiên tòa đại diện nguyên đơn dân sự đã yêu cầu các bị cáo phải bồi thường theo kết luận định giá tại giai đoạn điều tra. Tại phiên tòa, đại diện nguyên đơn dân sự và bị cáo C, bị cáo K đã tự thỏa thuận được với nhau về phần bồi thường dân sự, theo đó đại diện nguyên đơn dân sự yêu cầu các bị cáo bồi thường thiệt hại về dân sự cho Khu bảo tồn thiên nhiên K với tổng số tiền là 2.382.000 đồng. Các bị cáo C, K nhất trí với yêu cầu của đại diện nguyên đơn dân sự về số tiền bồi thường. Tại phiên tòa các bị cáo C, K sau khi được HĐXX giải thích về quyền được yêu cầu người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là ông Lý Văn S hoàn trả phần tiền tương ứng với trách nhiệm bồi thường của ông S cho các bị cáo. Tuy nhiên, cả bị cáo C và bị cáo K đều có ý kiến không yêu cầu ông S phải hoàn trả phần tiền mà các bị cáo đã bồi thường thay cho ông S. Hội đồng xét xử xét thấy thỏa thuận bồi thường dân sự giữa đại diện nguyên đơn dân sự và các bị cáo; ý kiến của các bị cáo không buộc ông S phải hoàn trả số tiền đã bồi thường thay là tự nguyện, không trái pháp luật và đạo đức xã hội nên được chấp nhận. HĐXX ghi nhận việc các bị cáo đã tự nguyện nộp số tiền 2.200.000 đồng tại Chi cục thi hành án dân sự để bồi thường thiệt hại cho nguyên đơn dân sự.

[6] *Về xử lý vật chứng:*

- Đối với các vật chứng liên quan đến hành vi phạm tội của các bị cáo nên cần tịch thu hóa giá sung công quỹ Nhà nước, gồm: 09 cục gỗ nghiến dạng bừa tổng khối lượng 0,228m³; 01 (Một) chiếc máy cưa lóc; 01 (Một) chiếc lam cửa máy cưa lóc; 01 (Một) chiếc xích cửa máy cưa lóc; 01 (Một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu Suzuki màu đỏ, biển kiểm soát 20F6-3757; 01 (Một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu VIVO.

- Đối với 01 (Một) chiếc xe mô tô phần vỏ màu xanh, trên vỏ có dùng chữ HONDA Wave α . Phần máy xe có chữ DETECH, xe có số máy VDEJQ152FMH 030919. Phần vỏ của xe mô tô đã bị nứt vỡ nhiều chỗ, không có gương chiếu hậu, không có đèn hậu, không có biển số, không có số khung, không có giấy đăng ký xe mô tô của Lý Sinh L. Chiếc xe mô tô này Lý Sinh L sử dụng để chở 02 cục gỗ nghiến dạng bừa từ bãi ngô gần nhà của L ra nhà bà Hoàng Thị Th cho Bé Hồng C. Việc Lưu dùng xe chở gỗ nghiến dạng bừa là vi phạm pháp luật, chiếc xe mô tô của L là vật chứng bị tạm giữ trong vụ án này. Do đó, cần phải tịch thu hóa giá sung công quỹ Nhà nước chiếc xe mô tô này.

- Đối với những đồ vật sau do không có giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy: 01 (Một) chiếc can nhựa màu trắng; 03 (Ba) chiếc túi nải bằng vải.

(Tình trạng, số lượng vật chứng như biên bản giao, nhận vật chứng ngày 15/12/2020 giữa Công an huyện Na Rì, tỉnh Bắc Kạn với Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Na Rì, tỉnh Bắc Kạn).

- Đối với số tiền 2.200.000 đồng các bị cáo Bé Hồng C, Lý Văn K đã nộp tại chi cục Thi hành án Dân sự huyện Na Rì, tỉnh Bắc Kạn để thực hiện các nghĩa vụ bồi thường thiệt hại cần tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

[7] Xử lý số tiền các bị cáo và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan thu lợi bất chính:

Quá trình điều tra xác định được:

- Bị cáo Bé Hồng C đã 03 lần bán gỗ nghiến dạng bừa thu được số tiền 15.200.000,đ. Sau đó bị cáo C đã trả tiền công cho bị cáo K số tiền 2.500.000,đ; trả tiền công cho ông S số tiền 600.000,đ và trả tiền công vận chuyển cho anh L, chị T là 300.000,đ. Bị cáo C hưởng số tiền 11.800.000 đồng. Đây là số tiền bị cáo thu lợi bất chính từ hành vi phạm tội nên cần buộc bị cáo C nộp lại để sung công quỹ Nhà nước.

- Bị cáo Lý Văn K cùng bị cáo Bé Hồng C và Lý Văn S đi khai thác gỗ nghiến dạng bừa, sau khi bán được gỗ bị cáo Bé Hồng C đã chia cho bị cáo K 02 lần tiền, lần thứ nhất chia cho số tiền 1.900.000 đồng và lần thứ hai chia cho số tiền 600.000 đồng. Đây là số tiền bị cáo thu lợi bất chính từ hành vi phạm tội nên cần buộc bị cáo K nộp lại để sung công quỹ Nhà nước.

- Ông Lý Văn S cùng bị cáo Bé Hồng C và bị cáo Lý Văn K đi khai thác gỗ nghiến dạng bừa, và được bị cáo C chia cho số tiền 600.000 đồng. Đây là số tiền ông S thu lợi bất chính từ hành vi vi phạm pháp luật nên cần buộc ông S nộp lại để sung công quỹ Nhà nước.

- Phan Văn L được bị cáo Bé Hồng C thuê đi vận chuyển gỗ nghiến dạng bừa và được trả số tiền công là 150.000 đồng. Đây là số tiền L có được từ hành vi vi phạm pháp luật nên cần truy thu sung công quỹ Nhà nước.

- Triệu Thị T được bị cáo Bé Hồng C thuê đi vận chuyển gỗ nghiến dạng bừa và được trả số tiền công là 150.000 đồng. Đây là số tiền chị T có được từ hành vi vi phạm pháp luật nên cần truy thu sung công quỹ Nhà nước.

[8] Về các vấn đề khác:

- Đối với Lý Văn S là người tham gia khai thác gỗ nghiến trái phép cùng Bé Hồng C và Lý Văn K, tuy nhiên khối lượng gỗ nghiến Lý Văn S tham gia khai thác không đủ khối lượng để xử lý bằng pháp luật hình sự, vì vậy Cơ quan CSĐT Công an huyện Na Rì đã chuyển tài liệu về hành vi vi phạm của ông Lý Văn S để xử phạt vi phạm hành chính theo quy định. Tại quyết định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực lâm nghiệp số 2408/QĐ-XPVPHC, ngày 29/12/2020 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Kạn đã phạt tiền 70.000.000 đồng, không áp dụng hình thức xử phạt bổ sung.

- Đối với Lý Quý D thực hiện hành vi mua bán gỗ nghiến trái phép tuy nhiên khối lượng gỗ nghiến Lý Quý Duẩn mua bán không đủ để xử lý bằng pháp luật hình sự, vì vậy Cơ quan CSĐT Công an huyện Na Rì đã chuyển tài liệu về hành vi vi phạm của Lý Quý Duẩn để xử phạt vi phạm hành chính theo quy định. Tại quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 0000784/QĐ-XPVPHC, ngày 27/11/2020 của Hạt trưởng hạt Kiểm lâm khu bảo tồn thiên nhiên Kim Hỷ đã phạt tiền 12.000.000 đồng và buộc Lý Quý Duẩn nộp lại số tiền 5.250.000 đồng có được do hành vi mua bán gỗ nghiến trái phép.

- Đối với Lý Sinh T thực hiện hành vi vận chuyển gỗ nghiến trái phép tuy nhiên khối lượng gỗ nghiến Lý Sinh T vận chuyển không đủ để xử lý bằng pháp luật hình sự, vì vậy Cơ quan CSĐT Công an huyện Na Rì đã chuyển tài liệu về hành vi vi phạm của Lý Sinh T để xử phạt vi phạm hành chính theo quy định. Tại quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 0000786/QĐ-XPVPHC, ngày 27/11/2020 của Hạt trưởng hạt Kiểm lâm khu bảo tồn thiên nhiên Kim Hỷ đã phạt tiền 10.000.000 đồng và buộc Lý Sinh T nộp lại số tiền 2.000.000 đồng có được do hành vi vận chuyển gỗ nghiến trái phép.

- Đối với Hoàng Thị Th thực hiện hành vi tàng trữ gỗ nghiến trái phép tuy nhiên khối lượng gỗ nghiến Hoàng Thị Th tàng trữ không đủ để xử lý bằng pháp luật hình sự, vì vậy Cơ quan CSĐT Công an huyện Na Rì đã chuyển tài liệu về hành vi vi phạm của Hoàng Thị Th để xử phạt vi phạm hành chính theo quy định. Tại quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 0000785/QĐ-XPVPHC, ngày 27/11/2020 của Hạt trưởng hạt Kiểm lâm khu bảo tồn thiên nhiên Kim Hỷ đã phạt tiền 10.000.000 đồng.

Trong vụ án còn có những người sau thực hiện hành vi vận chuyển lâm sản trái phép không đủ căn cứ để khởi tố, nhưng những hành vi này cần được xử phạt vi phạm hành chính theo quy định, gồm những người sau: Sầm Thị L, Triệu Thị D, Bàn Thị L, Lý Thị C, Lục Thị H, Lý Sinh L, Phan Văn L và Triệu Thị T. Cơ quan CSĐT Công an huyện Na Rì đã chuyển những tài liệu thể hiện hành vi vi phạm của những người nêu trên tới Hạt Kiểm lâm khu bảo tồn thiên nhiên Kim Hỷ để xem xét xử phạt vi phạm hành chính theo quy định. Tại Thông báo số 05, ngày 05/01/2021 của Hạt kiểm lâm Khu bảo tồn thiên nhiên Kim Hỷ thể hiện hành vi vác bộ lâm sản không được quy định trong Nghị định quy định về xử phạt hành chính trong lĩnh vực lâm nghiệp, do đó 08 đối tượng này không bị xử phạt hành chính.

Đối với người đàn ông tên là Bền và người đàn ông tên là Long có hành vi mua bán gỗ nghiến, quá trình điều tra không xác định được họ tên đầy đủ và nơi ở. Do vậy Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Na Rì không đủ căn cứ xem xét xử lý đối với những người này.

[9] *Về án phí*: Các bị cáo thuộc hộ nghèo, cận nghèo và có đơn xin miễn án phí nên Hội đồng xét xử xem xét miễn án phí theo quy định của pháp luật.

[10] *Về quyền kháng cáo*: Các bị cáo, nguyên đơn dân sự, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Các bị cáo Bế Hồng C, Lý Văn K phạm tội "*Vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản*".

- Áp dụng điểm e khoản 1 Điều 232; điểm b, i, s khoản 1 Điều 51; Điều 58; Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

+ Xử phạt bị cáo Bế Hồng C 18 (Mười tám) tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 36 (Ba mươi sáu) tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (14/01/2021).

+ Xử phạt bị cáo Lý Văn K 12 (Mười hai) tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 24 (Hai mươi tư) tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (14/01/2021).

Giao bị cáo Bế Hồng C và bị cáo Lý Văn K cho UBND xã Côn Minh, huyện Na Rì, tỉnh Bắc Kạn quản lý, giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

"Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của Luật thi hành án hình sự."

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước tổng hợp với hình phạt của bản án mới."

2. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 của Bộ luật Hình sự, Điều 584, 585, 586, 587, 589 của Bộ luật Dân sự. Ghi nhận sự thỏa thuận giữa đại diện nguyên đơn dân sự và các bị cáo về bồi thường dân sự. Buộc các bị cáo Bế Hồng C, Lý Văn K phải liên đới bồi thường thiệt hại cho nguyên đơn dân sự tổng số tiền là 2.382.000đ (Hai triệu ba trăm tám mươi hai nghìn đồng), để sung quỹ Nhà nước. Ghi nhận các bị cáo C, K đã tự nguyện nộp số tiền 2.200.000 đồng tại Chi cục thi hành án dân sự để bồi thường thiệt hại cho nguyên đơn dân sự. Các Bị cáo phải liên đới bồi thường tiếp cho nguyên đơn dân sự số tiền còn thiếu là 182.000,đ (Một trăm tám mươi hai nghìn đồng), trong đó bị cáo C bồi thường tiếp số tiền 91.000,đ (Chín mươi một nghìn đồng), bị cáo K bồi thường tiếp số tiền 91.000,đ (Chín mươi một nghìn đồng).

Việc thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 357 của Bộ luật Dân sự.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 46, 47 của Bộ luật Hình sự, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự:

- Tịch thu hóa giá sung công quỹ Nhà nước:

+ 09 cục gỗ nghiền dạng bừa tổng khối lượng 0,228m³;

+ 01 (Một) chiếc máy cưa lóc, phần vỏ thân máy bằng nhựa màu cam có ký hiệu Husqvarna 365, phần tay cầm bằng kim loại màu trắng được quấn dây cao su phía ngoài;

+ 01 (Một) chiếc lam của máy cưa lóc có kích thước phần rộng nhất là 09 cm, phần hẹp nhất có kích thước là 3,5 cm, dài 80 cm. Trên lam có dòng chữ đã mờ, không rõ chữ gì;

+ 01 (Một) chiếc xích của máy cưa lóc được nối với nhau bằng nhiều mắt xích, có tổng chiều dài là 1,8 mét;

+ 01 (Một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu Suzuki màu đỏ, biển kiểm soát 20F6-3757, phần vỏ xe đã bị vỡ nhiều chỗ, phần yên xe được gắn giá đỡ hàng bằng sắt, xe có số khung BE46B-TH112748, số máy B416-TH112748;

+ 01 (Một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu VIVO mặt trước màu đen, mặt sau màu xanh đen, đã qua sử dụng. Số IMEI 1: 862275045833618, số IMEI 2: 862275045833600;

+ 01 (Một) chiếc xe mô tô phần vỏ màu xanh, trên vỏ có dòng chữ HONDA Wave α . Phần máy xe có chữ DETECH, xe có số máy VDEJQ152FMH 030919. Phần vỏ của xe mô tô đã bị nứt vỡ nhiều chỗ, không có gương chiếu hậu, không có đèn hậu, không có biển số, không có số khung, không có giấy đăng ký xe mô tô.

- Tịch thu tiêu hủy:

+ 01 (Một) chiếc can nhựa màu trắng có dung tích 03 lít, bên trong có dính dầu nhớt;

+ 03 (Ba) chiếc túi nải bằng vải. Trong đó 01 chiếc màu xanh đậm, 01 chiếc màu xanh nhạt, 01 chiếc màu nâu. Tất cả các chiếc túi nải đều qua sử dụng, cũ.

(Tình trạng, số lượng vật chứng như biên bản giao, nhận vật chứng ngày 15/12/2020 giữa Công an huyện Na Rì, tỉnh Bắc Kạn với Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Na Rì, tỉnh Bắc Kạn).

- Tạm giữ số tiền 2.200.000đ (Hai triệu hai trăm nghìn đồng) các bị cáo Bé Hồng C, Lý Văn K đã nộp tại chi cục Thi hành án Dân sự huyện Na Rì để đảm bảo thi hành án về bồi thường thiệt hại cho nguyên đơn dân sự.

4. Buộc nộp lại tiền thu lợi bất chính để sung công quỹ Nhà nước: Áp dụng Điều 46; 47 của Bộ luật Hình sự, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự:

+ Buộc bị cáo Bé Hồng C phải nộp lại số tiền 11.800.000đ (Mười một triệu tám trăm nghìn đồng) thu lợi bất chính để sung quỹ Nhà nước.

+ Buộc bị cáo Lý Văn K phải nộp lại số tiền 2.500.000đ (Hai triệu năm trăm nghìn đồng) thu lợi bất chính để sung quỹ Nhà nước.

+ Buộc ông Lý Văn S phải nộp lại số tiền 600.000đ (Sáu trăm nghìn đồng) thu lợi bất chính để sung quỹ Nhà nước.

+ Buộc anh Phan Văn L phải nộp lại số tiền 150.000 (Một trăm năm nghìn đồng) thu lợi bất chính để sung quỹ Nhà nước.

+ Buộc chị Triệu Thị T phải nộp lại số tiền 150.000 (Một trăm năm nghìn đồng) thu lợi bất chính để sung quỹ Nhà nước.

5. Về án phí: Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án:

Miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm và dân sự sơ thẩm cho các bị cáo Bé Hồng C, Lý Văn K.

6. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, nguyên đơn dân sự và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Lý Văn S, Phan Văn L, Lý Sinh T, Lý Sinh L có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa Hoàng Thị Th, Triệu Thị T, Sầm Thị L, Triệu Thị D, Bàn Thị L, Lý Thị C, Lục Thị H, Lý Quý D có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện

thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6,7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Kạn(1);
- VKSND tỉnh Bắc Kạn(1);
- VKSND huyện Na Rì (2);
- Bị cáo (2);
- Nguyên đơn dân sự (1);
- Người có QL,NVLQ(12);
- Người bào chữa (1);
- Chi cục THADS huyện Na Rì(1);
- Công an huyện Na Rì(2);
- Sở tư pháp tỉnh Bắc Kạn(1);
- THAHS (1);
- Lưu hồ sơ vụ án (1);
- Lưu Văn phòng (1).

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Võ Thanh Bình